

KẾ HOẠCH

Triển khai Kiến tập sư phạm năm học 2025 - 2026, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy

Thực hiện Kế hoạch đào tạo năm học 2025 - 2026, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng triển khai kế hoạch Kiến tập sư phạm (KTSP) cho sinh viên khóa tuyển sinh 2022, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy như sau:

1. Đối tượng, thời gian

a) **Đối tượng:** Sinh viên khóa tuyển sinh 2022 thuộc khối ngành Sư phạm (SP) gồm: SP Toán học, SP Tin học, SP Vật lý, SP Hóa học, SP Khoa học Tự nhiên, SP Sinh học, SP Ngữ văn, SP Lịch sử, SP Lịch sử và Địa lý, SP Địa lý, SP Âm nhạc, SP Tin học Công nghệ Tiểu học, Giáo dục (GD) Công dân; GD Chính trị; GD Tiểu học, GD Mầm non, GD Thể chất.

b) **Thời gian:** từ ngày 15/9/2025 đến ngày 05/10/2025.

c) Phương thức tổ chức, nội dung kiến tập sư phạm

Phương thức tổ chức, nội dung kiến tập thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1816/QĐ-ĐHSP ngày 30/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định Kiến tập sư phạm và Thực tập sư phạm trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy.

2. Số lượng sinh viên dự kiến phân bổ tại các Cơ sở kiến tập (CSKT)

a) Khối Trung học phổ thông (THPT): Phụ lục 01

b) Khối Trung học cơ sở (THCS): Phụ lục 02

c) Khối Tiểu học (TH): Phụ lục 03

d) Khối Mầm non (MN): Phụ lục 04

đ) Ngành Giáo dục chính trị: Phụ lục 05

(Phụ lục kèm theo)

3. Kế hoạch thực hiện

STT	Thời gian	Nội dung thực hiện
1	03/9/2025 đến 06/9/2025	Khoa quản lý ngành thực hiện các nội dung: - Tổ chức cho SV đăng ký CSKT theo bảng phân bổ ở Phụ lục kèm theo; - Cử SV làm Trưởng Ban đại diện (TBĐD), Trưởng nhóm chuyên môn (TNCM) (Phụ lục 06); - Gửi phòng Đào tạo bản cứng danh sách SV đã phân công CSKT, phân công vai trò (TBĐD, TNCM) có ký xác nhận của

STT	Thời gian	Nội dung thực hiện
		Thủ trưởng đơn vị: trước ngày 08/9/2025. Nội dung bản cứng phải trùng khớp với dữ liệu trên hệ thống quản lý đào tạo; * Tất cả dữ liệu phải được cập nhật lên hệ thống quản lý đào tạo (qlht.ued.udn.vn).
2	08/9/2025 đến 09/9/2025	Nhà trường ban hành Quyết định thành lập các đoàn SV KTSP và Ban đại diện sinh viên phụ trách đoàn KTSP.
3	10/9/2025	Trưởng Ban đại diện SV nhận hồ sơ kiến tập tại Phòng Đào tạo (Phòng 201 - Nhà A2).
4	15/9/2025 đến 05/10/2025	SV kiến tập tại CSKT.
5	06/10/2025 đến ngày 10/10/2025	- Trưởng ban đại diện SV nộp hồ sơ KTSP về Phòng Đào tạo gồm: + Mẫu 07: Kết quả bài thu hoạch tìm hiểu thực tế giáo dục (BTH01); Mẫu 09: Phiếu đánh giá BTH01 + Mẫu 13: Phiếu đánh giá Kiến tập giảng dạy; Mẫu 15: Kết quả bài thu hoạch kiến tập giảng dạy (BTH02); + Mẫu 18: Phiếu đánh giá Kiến tập chủ nhiệm; Mẫu 20: Kết quả bài thu hoạch kiến tập chủ nhiệm (BTH03); + Mẫu 10: Kết quả KTSP. - Trưởng nhóm chuyên môn nộp hồ sơ KTSP về Khoa quản lý ngành gồm: + Mẫu của CSKT: Kế hoạch bài dạy; + Mẫu của CSKT: Kế hoạch chủ nhiệm; + Mẫu 01: Báo cáo thu hoạch tìm hiểu thực tế giáo dục (BTH01); + Mẫu 03: Báo cáo thu hoạch kiến tập giảng dạy (BTH02); + Mẫu 05: Báo cáo thu hoạch kiến tập chủ nhiệm (BTH03); + Mẫu 02: Phiếu dự giờ giảng dạy; + Mẫu 04: Phiếu dự giờ chủ nhiệm.

4. Tổ chức thực hiện

a) Sinh viên:

- Sinh viên liên hệ khoa quản lý ngành để được phân công bố trí CSKT theo bảng phân bổ ở Phụ lục kèm theo;

- Tất cả sinh viên nghiên cứu kỹ Quy định, biểu mẫu Kiến tập sư phạm và Thực tập sư phạm trước khi đi kiến tập, thực tập tại địa chỉ: <https://daotao.ued.udn.vn/quy-dinh-kien-tap-su-pham-va-thuc-tap-su-pham/>;

- Sinh viên được cử làm Trưởng Ban đại diện đến Phòng Đào tạo Trường Đại học Sư phạm (gặp Cô Văn Thị Ngọc Trâm) nhận hồ sơ KTSP ngày 10/9/2025;

- Sinh viên KTSP tại CSKT theo đúng thời gian ở mục 1;

- Truy cập xem Kế hoạch, Quyết định cử đi KTSP tại địa chỉ <https://daotao.ued.udn.vn> (Đại học chính quy/Kiến tập-Thực tập sư phạm).

b) Khoa chuyên môn:

- Thông báo cho sinh viên Kế hoạch triển khai KTSP;



- Tổ chức cho SV đăng ký CSKT;
- Chịu trách nhiệm về dữ liệu SV đăng ký CSKT.

c) Phòng Đào tạo: Lập Kế hoạch triển khai KTSP và thông báo cho các bên liên quan được biết để thực hiện.

d) Phòng Hành chính: Phối hợp cùng Phòng Đào tạo hoàn tất các thủ tục hành chính phục vụ cho công tác KTSP và chuẩn bị các công tác liên quan.

đ) Phòng Kế hoạch - Tài chính: phối hợp với Phòng Đào tạo lập dự trù kinh phí, thanh toán, bàn giao kinh phí cho các CSKT.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kiến tập sư phạm năm học 2025 - 2026, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên nghiêm túc thực hiện. /

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Thủ trưởng các đơn vị (để triển khai);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Phan Đức Tuấn





PHỤ LỤC 01: KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số 1365 /KH-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2025
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

[illegible]

TT	Trường THPT	Số lượng sinh viên thuộc ngành đào tạo										Tổng số
		SP Toán học	SP Tin học	SP Vật lý	SP Hóa học	SP Sinh học	SP Ngữ văn	SP Lịch sử	SP Địa lý	GD Công dân	GD Thể chất	
20	Trường TH, THCS và THPT Việt Nhật	3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	6
21	Trường TH, THCS và THPT Anh Quốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0
Tổng		58	12	55	53	22	62	47	43	21	21	394

Lưu ý: Các CSTT trên đều thuộc khu vực Đà Nẵng (trước 01/7/2025).





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: KHÔI TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Kèm theo Kế hoạch số 1365 /KH-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2025
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

TT	Trường THCS	Số lượng sinh viên thuộc ngành đào tạo							Tổng số
		SP Toán học	SP Tin học	SP Ngữ văn	SP Lịch sử và Địa lý	GD Công dân	SP Âm nhạc	SP Khoa học tự nhiên	
1	Trường THCS Tây Sơn, Hòa Cường, Đà Nẵng	3	2	2	7	-	3	7	24
2	Trường THCS Trưng Vương, Hải Châu, Đà Nẵng	3	2	2	7	2	3	7	26
3	Trường THCS Nguyễn Huệ, Hải Châu, Đà Nẵng	3	-	2	7	2	3	7	24
4	Trường THCS Kim Đồng, Hải Châu, Đà Nẵng	3	-	2	7	-	3	7	22
5	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng, Liên Chiểu, Đà Nẵng	3	2	2	6	2	3	7	25
6	Trường THCS Lương Thế Vinh, Hòa Minh, Đà Nẵng	3	2	2	6	2	3	7	25
7	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, Hòa Khánh, Đà Nẵng	3	2	2	6	2	3	7	25
8	Trường THCS Ngô Thi Nhậm, Hòa Khánh, Đà Nẵng	3	2	2	6	2	3	7	25
9	Trường THCS Nguyễn Chơn, Hòa Khánh, Đà Nẵng	3	2	2	6	2	3	7	25
10	Trường THCS Chu Văn An, Thanh Khê, Đà Nẵng	3	2	2	6	2	2	7	24
11	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, Thanh Khê, Đà Nẵng	3	-	2	6	-	3	7	21
12	Trường THCS Hoàng Diệu, Thanh Khê, Đà Nẵng	3	-	2	6	-	3	7	21
13	Trường THCS Phan Đình Phùng, Thanh Khê, Đà Nẵng	3	-	2	6	-	3	7	21
14	Trường TH, THCS và THPT FPT Đà Nẵng	3	-	2	6	-	5	10	26
15	Trường TH, THCS và THPT Sky-line	4	-	4	4	-	2	6	20
16	Trường TH, THCS và THPT Việt Nhật	-	-	-	3	-	3	6	12
17	Trường TH, THCS và THPT Anh Quốc	4	-	3	-	-	3	4	14
Tổng		50	16	35	95	16	53	117	380

PHỤ LỤC 03: KHỎI TIỂU HỌC

(Kèm theo Kế hoạch số 1365 /KH-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2025
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

TT	Trường Tiểu học	Số lượng sinh viên thuộc ngành đào tạo			Tổng số
		GD Tiểu học	SP Âm nhạc	SP Tin học Công nghệ Tiểu học	
1	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, Hòa Khánh, Đà Nẵng	15	-	3	18
2	Trường Tiểu học Ngô Sĩ Liên, Liên Chiểu, Đà Nẵng	12	-	3	15
3	Trường Tiểu học Hồng Quang, Hòa Khánh, Đà Nẵng	12	-	2	14
4	Trường Tiểu học Trưng Nữ Vương, Liên Chiểu, Đà Nẵng	12	-	3	15
5	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, Hòa Minh, Đà Nẵng	12	-	2	14
6	Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh, Thanh Khê, Đà Nẵng	12	-	2	14
7	Trường Tiểu học Huỳnh Ngọc Huệ, Thanh Khê, Đà Nẵng	15	2	3	18
8	Trường Tiểu học Trần Cao Vân, Thanh Khê, Đà Nẵng	12	3	3	18
9	Trường Tiểu học Hoa Lư, Thanh Khê, Đà Nẵng	14	-	3	17
10	Trường Tiểu học Dũng Sĩ Thanh Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng	12	-	3	15
11	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn, An Khê, Đà Nẵng	12	-	3	15
12	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, Thanh Khê, Đà Nẵng	12	-	2	14
13	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, Hải Châu, Đà Nẵng	14	-	3	17
14	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh, Hòa Cường, Đà Nẵng	12	-	2	14
15	Trường Tiểu học Phù Đổng, Hải Châu, Đà Nẵng	20	-	2	22
16	Trường Tiểu học Núi Thành, Hòa Cường, Đà Nẵng	12	-	3	15
17	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, Hải Châu, Đà Nẵng	12	-	2	14
18	Trường Tiểu học Lê Lai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	12	-	2	14
19	Trường Tiểu học Nguyễn Duy Trinh, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	12	-	2	14

TT	Trường Tiểu học	Số lượng sinh viên thuộc ngành đào tạo			Tổng số
		GD Tiểu học	SP Âm nhạc	SP Tin học Công nghệ Tiểu học	
20	Trường Tiểu học Lê Văn Hiến, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	12	-	2	14
21	Trường TH, THCS và THPT FPT Đà Nẵng	12	2	2	16
22	Trường TH, THCS và THPT Sky-line	-	-	-	0
23	Trường TH, THCS và THPT Việt Nhật	12	3	2	17
24	Trường TH, THCS và THPT Anh Quốc	12	-	2	14
Tổng		294	10	56	360





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: KHÔI MÀM NON

(Kèm theo Kế hoạch số 1365 /KH-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2025
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

TT	Trường Mầm non	Số lượng sinh viên thuộc ngành đào tạo		Tổng
		Giáo dục Mầm non	Ngành khác	
1	Trường Mầm non 20-10, Hải Châu, Đà Nẵng	15	-	15
2	Trường Mầm non 19-5, Hải Châu, Đà Nẵng	15	-	15
3	Trường Mầm non Hoa Ban, Hòa Cường, Đà Nẵng	15	-	15
4	Trường Mầm non Tuổi Thơ, Hải Châu, Đà Nẵng	15	-	15
5	Trường Mầm non Bình Minh, Hải Châu, Đà Nẵng	9	-	9
6	Trường Mầm non Ngọc Lan, Hải Châu, Đà Nẵng	15	-	15
7	Trường Mầm non Cẩm Nhung, Thanh Khê, Đà Nẵng	15	-	15
8	Trường Mầm non Cẩm Tú, Thanh Khê, Đà Nẵng	15	-	15
9	Trường Mầm non Mẫu Đơn, Thanh Khê, Đà Nẵng	9	-	9
10	Trường Mầm non Tuổi Hoa, Thanh Khê, Đà Nẵng	9	-	9
11	Trường Mầm non 1-6, Hòa Khánh, Đà Nẵng	15	-	15
12	Trường Mầm non Tuổi Thơ, Hòa Khánh, Đà Nẵng	12	-	12
Tổng		159	0	159

[Handwritten signature]



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 05: NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Kế hoạch số 1365 /KH-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2025
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

TT	Tên Cơ sở thực tập	Số lượng sinh viên	Ghi chú
1	Trường Cao đẳng Thương mại Địa chỉ: 45 Dũng Sĩ Thanh Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng	8	
2	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Địa chỉ: 143 Nguyễn Lương Bằng, Liên Chiểu, Đà Nẵng	7	
3	Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm Địa chỉ: 101B Lê Hữu Trác, An Hải, Đà Nẵng	8	
Tổng		23	

du



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 06: PHÂN BỐ TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN,
TRƯỞNG NHÓM CHUYÊN MÔN SINH VIÊN TẠI CƠ SỞ KIẾN TẬP**

(Kèm theo Kế hoạch số 1365 /KH-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2025
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Cơ sở Kiến tập	Trưởng BDD phân bổ về ngành	Trưởng nhóm chuyên môn
1	Trường Mầm non 20-10, Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
2	Trường Mầm non 19-5, Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
3	Trường Mầm non Hoa Ban, Hòa Cường, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
4	Trường Mầm non Tuổi Thơ, Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
5	Trường Mầm non Bình Minh, Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
6	Trường Mầm non Ngọc Lan, Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
7	Trường Mầm non Cẩm Nhung, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
8	Trường Mầm non Cẩm Tú, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
9	Trường Mầm non Mẫu Đơn, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
10	Trường Mầm non Tuổi Hoa, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
11	Trường Mầm non 1-6, Hòa Khánh, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
12	Trường Mầm non Tuổi Thơ, Hòa Khánh, Đà Nẵng	Giáo dục Mầm non	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
13	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, Hòa Khánh, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
14	Trường Tiểu học Ngô Sĩ Liên, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
15	Trường Tiểu học Hồng Quang, Hòa Khánh, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
16	Trường Tiểu học Trưng Nữ Vương, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
17	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, Hòa Minh, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
18	Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
19	Trường Tiểu học Huỳnh Ngọc Huệ, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
20	Trường Tiểu học Trần Cao Vân, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn



STT	Cơ sở Kiến tập	Trường BDD phân bổ về ngành	Trường nhóm chuyên môn
21	Trường Tiểu học Hoa Lư, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
22	Trường Tiểu học Dũng Sĩ Thanh Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
23	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn, An Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
24	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
25	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
26	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh, Hòa Cường, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
27	Trường Tiểu học Phù Đổng, Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
28	Trường Tiểu học Núi Thành, Hòa Cường, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
29	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
30	Trường Tiểu học Lê Lai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
31	Trường Tiểu học Nguyễn Duy Trinh, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
32	Trường Tiểu học Lê Văn Hiến, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
33	Trường TH, THCS và THPT FPT Đà Nẵng	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
34	Trường TH, THCS và THPT Việt Nhật	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
35	Trường TH, THCS và THPT Anh Quốc	Giáo dục Tiểu học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
36	Trường THCS Tây Sơn, Hòa Cường, Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
37	Trường THCS Trung Vương, Hải Châu, Đà Nẵng	Sư phạm Tin học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
38	Trường THCS Nguyễn Huệ, Hải Châu, Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
39	Trường THCS Kim Đồng, Hải Châu, Đà Nẵng	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
40	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
41	Trường THCS Lương Thế Vinh, Hòa Minh, Đà Nẵng	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
42	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, Hòa Khánh, Đà Nẵng	Sư phạm Âm nhạc	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
43	Trường THCS Ngô Thị Nhậm, Hòa Khánh, Đà Nẵng	Sư phạm Âm nhạc	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn
44	Trường THCS Nguyễn Chơn, Hòa Khánh, Đà Nẵng	Sư phạm Ngữ văn	Mỗi ngành 01 Trường nhóm chuyên môn

STT	Cơ sở Kiến tập	Trưởng BDD phân bổ về ngành	Trưởng nhóm chuyên môn
45	Trường THCS Chu Văn An, Thanh Khê, Đà Nẵng	Sư phạm Ngữ văn	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
46	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, Thanh Khê, Đà Nẵng	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
47	Trường THCS Hoàng Diệu, Thanh Khê, Đà Nẵng	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
48	Trường THCS Phan Đình Phùng, Thanh Khê, Đà Nẵng	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
49	Trường TH, THCS và THPT Sky-line	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
50	Trường TH, THCS và THPT Việt Nhật	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
51	Trường THPT Phan Châu Trinh, Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
52	Trường THPT Nguyễn Trãi, Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
53	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền, Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
54	Trường THPT Thái Phiên, Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
55	Trường THPT Thanh Khê, Đà Nẵng	Sư phạm Vật lý	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
56	Trường THPT Hòa Vang, Đà Nẵng	Sư phạm Vật lý	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
57	Trường THPT Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Sư phạm Hóa học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
58	Trường THPT Hoàng Hoa Thám, Đà Nẵng	Sư phạm Hóa học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
59	Trường THPT Nguyễn Hiền, Đà Nẵng	Giáo dục công dân	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
60	Trường THPT Liên Chiểu, Đà Nẵng	Sư phạm Sinh học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
61	Trường THPT Tôn Thất Tùng, Đà Nẵng	Giáo dục Thể chất	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
62	Trường THPT Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Sư phạm Ngữ văn	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
63	Trường THPT Trần Phú, Đà Nẵng	Sư phạm Ngữ văn	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
64	Trường THPT Võ Chí Công, Đà Nẵng	Sư phạm Lịch sử	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
65	Trường THPT Ngô Quyền, Đà Nẵng	Sư phạm Lịch sử	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
66	Trường THPT Sơn Trà, Đà Nẵng	Sư phạm Địa lý	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
67	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến, Đà Nẵng	Sư phạm Địa lý	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
68	Trường TH, THCS và THPT FPT Đà Nẵng	Sư phạm Toán học	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn

STT	Cơ sở Kiến tập	Trưởng BDD phân bổ về ngành	Trưởng nhóm chuyên môn
69	Trường Cao đẳng Thương mại	Giáo dục Chính trị	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
70	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch	Giáo dục Chính trị	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn
71	Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm	Giáo dục Chính trị	Mỗi ngành 01 Trưởng nhóm chuyên môn

Ấn định danh sách có 71 cơ sở kiến tập./

